

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **21** /2018/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **10** tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: 2110
VĂN	Ngày: 26/12/18
ĐẾN	Chuyên:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;

Xét Tờ trình số 1826/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 503/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- b) Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

3. Nội dung chi

a) Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Trưởng ban, Phó Trưởng ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- b) Chi hội nghị, hội thảo, công tác phí.
- c) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm.
- d) Chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản.
- e) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động tư vấn (nếu có).

4. Mức chi

a) Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Trưởng ban, Phó Trưởng ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện:

Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng; Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: 0,8 lần mức lương cơ sở/tháng;

Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện: Trưởng Ban tư vấn: 0,15 lần mức lương cơ sở/tháng; Phó Trưởng Ban tư vấn: 0,1 lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Mức chi hội nghị, hội thảo, chi công tác phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

c) Chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản:

Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

Cấp huyện: 350.000 đồng/ báo cáo hoặc văn bản.

d) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác (nếu có): Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, trong phạm vi kinh phí được giao.

5. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.



CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hoàn

